

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS - ST

Ngày: 19/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Ngọc Đài.

2/ Bà H Jel MLô.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: **Ông Y Muôn Niê** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Bảo S (Tên gọi khác: Không).

Sinh năm: 2001, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bảo C (Trần Bá C); sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/7/2017, bị Tòa án huyện E xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản, tại bản án số 48/2017/HS-ST; Ngày 23/6/2017, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2023, nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị hại: UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987 - Chức vụ: Cán bộ đài phát thanh xã E. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Bảo Đ, sinh năm 1998. (Có mặt).

HKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Hiện trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sống lang thang ở khu vực thôn T và thôn T, xã E nên Trần Bảo S biết được phòng phát thanh xã E ban đêm không có bảo vệ, do đó khoảng 23 giờ ngày 28/10/2022, Trần Bảo S đã đột nhập vào phòng phát thanh thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đtrộm cắp 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*”. Sau khi đột nhập vào bên trong, S tháo rời từng bộ phận máy vi tính gồm bàn phím, con chuột, màn hình, dây cáp rồi đưa ra ngoài theo khe cửa chính của phòng làm việc, riêng CPU không lọt qua khe cửa nên S đưa qua lỗ thông gió rồi trèo ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, S bỏ tài sản trộm cắp vào bao xác rắn mang về trạm thu phát sóng thuộc thôn T, xã E cất giấu chưa kịp đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 6/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Thời điểm ngày 28/10/2022, 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*”

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ truy tố bị cáo Trần Bảo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho UBND xã E 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*”.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo S thực hiện quyền im lặng, không khai báo và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Nhận thấy, Trần Bảo S là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Biết được phòng phát thanh của UBND xã E ban đêm không có bảo vệ, nên khoảng 23 giờ ngày 28/10/2022, bị cáo đã lén lút bí mật đột nhập vào nhà văn hóa xã E, huyện K trộm cắp 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*” có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội:

Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng.

Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 23 giờ ngày 28/10/2022, bị cáo đã lẻn lút bí mật đột nhập vào phòng phát thanh xã E, trộm cắp 01 bộ máy vi tính để bàn có giá trị là 2.500.000 đồng đưa đi cất giấu tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/6/2017, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/7/2017, bị Tòa án huyện E xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản”, tại bản án số 48/2017/HS-ST. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà HĐXX sẽ áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho UBND xã E 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*” là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật;

[7] Đối với Trần Bảo Đ. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo cùng với Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên quá trình điều tra, Trần Bảo Đ không khai nhận cùng bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội của Trần Bảo Đ, vì vậy không đủ cơ sở xử lý Đức về tội trộm cắp tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Bảo S 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 27/3/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả cho UBND xã E 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu “*Thánh Gióng*”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Bảo S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang

